

# Danh mục phí mẫu năm 2025 của Kaiser Permanente<sup>1</sup>

## Danh mục phí mẫu là gì?

Danh mục phí mẫu có thể giúp quý vị nắm được các khoản chi phí chăm sóc sức khỏe của mình vì trong đó ghi rõ số tiền ước tính mà quý vị có thể phải trả cho một số dịch vụ nhất định.<sup>2</sup> Xin lưu ý rằng danh mục này không bao gồm chi phí dịch vụ bệnh viện, số tiền cuối cùng quý vị được tính có thể sẽ khác, tùy thuộc vào dịch vụ chăm sóc mà quý vị nhận được, loại cơ sở mà quý vị thăm khám, thông tin chi tiết về chương trình của quý vị và việc quý vị đã đạt đến mức tiền khấu trừ chưa.

## Nhận bản ước tính chi phí

Nếu quý vị là hội viên, quý vị sẽ dễ dàng biết được chi phí trước khi nhận dịch vụ chăm sóc. Vui lòng truy cập trang web [kp.org/costestimates](http://kp.org/costestimates) (bằng tiếng Anh) để biết chi phí ước tính cho cá nhân căn cứ trên quyền lợi trong chương trình của quý vị.

## Tôi có thể sử dụng danh mục này như thế nào?

Danh mục phí mẫu có thể giúp quý vị:

- Chọn đúng chương trình Kaiser Permanente Deductible HMO Plan trong giai đoạn ghi danh mở
- Ước tính số tiền quý vị sẽ phải trả cho các dịch vụ trước khi quý vị đạt đến mức tiền khấu trừ
- Xác định các dịch vụ chăm sóc phòng ngừa, hầu hết là các dịch vụ được đài thọ hoàn toàn (để xem danh sách đầy đủ, hãy truy cập [kp.org/prevention](http://kp.org/prevention) (bằng tiếng Anh))
- Ước tính số tiền cần nộp vào tài khoản chi tiêu linh hoạt (FSA) hoặc tài khoản tiết kiệm y tế (HSA) được kết nối với chương trình của quý vị, dựa trên những dịch vụ mà quý vị dự kiến nhận được

## Điều gì sẽ xảy ra sau khi tôi đạt đến mức tiền khấu trừ?

Quý vị thường phải trả toàn bộ chi phí dịch vụ được đài thọ trước khi quý vị đạt đến một số tiền ấn định, được gọi là tiền khấu trừ. Sau đó, quý vị sẽ bắt đầu trả ít hơn – tiền đồng trả hoặc tỷ lệ phần trăm của các khoản phí (được gọi là tiền đồng bảo hiểm) trong thời gian còn lại của năm. (Tùy thuộc vào chương trình của mình, quý vị có thể phải trả số tiền đồng trả hoặc tiền đồng bảo hiểm cho một số dịch vụ mà không cần phải đạt đến mức tiền khấu trừ của quý vị.)

Điều này có nghĩa là quý vị có thể trả ít hơn chi phí ước tính được nêu trong danh mục phí mẫu cho một số dịch vụ sau khi quý vị đạt đến mức tiền khấu trừ. Sau đây là một số ví dụ:

Dịch vụ	Phí ước tính	Số tiền quý vị trả trước khi đạt đến mức tiền khấu trừ	Số tiền quý vị trả sau khi đạt đến mức tiền khấu trừ
Chụp X-quang cả hai đầu gối	\$165	Toàn bộ chi phí: \$165	Tiền đồng trả hoặc tiền đồng bảo hiểm (ví dụ: \$10 hoặc 20% phí ước tính)
Siêu âm khung xương chậu	\$435	Toàn bộ chi phí: \$435	Tiền đồng trả hoặc tiền đồng bảo hiểm (ví dụ: \$20 hoặc 30% phí ước tính)
Nghiệm pháp gắng sức	\$268	Toàn bộ chi phí: \$268	Tiền đồng trả hoặc tiền đồng bảo hiểm (ví dụ: \$25 hoặc 40% phí ước tính)

## Quý vị có thắc mắc?

Nếu quý vị muốn biết thêm thông tin hoặc có thắc mắc về dịch vụ nào đó không có trong danh mục, vui lòng gọi đến số điện thoại trên thẻ ID Kaiser Permanente của mình.

1. Phí ước tính trong danh mục phí mẫu này có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2025 và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Danh mục phí mẫu này chỉ áp dụng cho những hội viên nhận dịch vụ y tế từ các cơ sở của Kaiser Permanente. 2. Các dịch vụ chuyên môn thường được cung cấp tại phòng mạch y tế, bao gồm các dịch vụ thăm khám tại phòng mạch của bác sĩ, xét nghiệm trong phòng thí nghiệm và chụp X-quang. Các dịch vụ này cũng có thể bao gồm các dịch vụ liên quan đến bác sĩ được cung cấp tại bệnh viện.

Số tiền quý vị được tính thực tế có thể sẽ khác, tùy thuộc vào dịch vụ chăm sóc mà quý vị nhận được, loại cơ sở mà quý vị thăm khám, thông tin chi tiết về chương trình của quý vị và việc quý vị đã đạt đến mức tiền khấu trừ chưa.

Nếu các quyền lợi y tế của quý vị do hãng sỡ, công đoàn hay nhà tài trợ Chương Trình tự bảo hiểm, Công Ty Bảo Hiểm Kaiser Permanente sẽ cung cấp một số dịch vụ quản lý cho Chương Trình và không đóng vai trò công ty bảo hiểm của Chương Trình hay chịu trách nhiệm về tài chính đối với các quyền lợi chăm sóc sức khỏe theo Chương Trình.

DỊCH VỤ	PHÍ ƯỚC TÍNH
<b>Thăm khám tại phòng mạch</b>	
Thăm khám cho bệnh nhân mới, cấp 2*	\$150
Thăm khám cho bệnh nhân mới, cấp 3*	\$230
Thăm khám cho bệnh nhân mới, cấp 4*	\$340
Thăm khám cho bệnh nhân mới, cấp 5 (mức độ nghiêm trọng cao)*	\$450
Thăm khám cho bệnh nhân đang điều trị, cấp 1 (mức độ nghiêm trọng thấp)*	\$50
Thăm khám cho bệnh nhân đang điều trị, cấp 2*	\$120
Thăm khám cho bệnh nhân đang điều trị, cấp 3*	\$190
Thăm khám cho bệnh nhân đang điều trị, cấp 4*	\$265
Thăm khám cho bệnh nhân đang điều trị, cấp 5 (mức độ nghiêm trọng cao)*	\$370
<b>Thăm khám (phòng ngừa) tại phòng mạch</b>	
Thăm khám tổng quát sức khỏe trẻ sơ sinh tại phòng mạch, bệnh nhân mới (dưới 1 tuổi)*	\$275
Thăm khám tổng quát sức khỏe trẻ em tại phòng mạch, bệnh nhân mới (1 đến 4 tuổi)*	\$285
Thăm khám tổng quát sức khỏe trẻ em tại phòng mạch, bệnh nhân mới (5 đến 11 tuổi)*	\$295
Thăm khám tổng quát sức khỏe trẻ em tại phòng mạch, bệnh nhân mới (12 đến 17 tuổi)*	\$330
Thăm khám tổng quát sức khỏe người lớn tại phòng mạch, bệnh nhân mới (18 đến 39 tuổi)*	\$320
Thăm khám tổng quát sức khỏe người lớn tại phòng mạch, bệnh nhân mới (40 đến 64 tuổi)*	\$370
Thăm khám tổng quát sức khỏe người lớn tại phòng mạch, bệnh nhân mới (65 tuổi trở lên)*	\$400
Thăm khám tổng quát sức khỏe trẻ sơ sinh tại phòng mạch, bệnh nhân đang điều trị (dưới 1 tuổi)*	\$245
Thăm khám tổng quát sức khỏe trẻ em tại phòng mạch, bệnh nhân đang điều trị (1 đến 4 tuổi)*	\$260
Thăm khám tổng quát sức khỏe trẻ em tại phòng mạch, bệnh nhân đang điều trị (5 đến 11 tuổi)*	\$260
Thăm khám tổng quát sức khỏe trẻ em tại phòng mạch, bệnh nhân đang điều trị (12 đến 17 tuổi)*	\$285
Thăm khám tổng quát sức khỏe người lớn tại phòng mạch, bệnh nhân đang điều trị (18 đến 39 tuổi)*	\$290
Thăm khám tổng quát sức khỏe người lớn tại phòng mạch, bệnh nhân đang điều trị (40 đến 64 tuổi)*	\$305
Thăm khám tổng quát sức khỏe người lớn tại phòng mạch, bệnh nhân đang điều trị (65 tuổi trở lên)*	\$330
<b>Thăm khám tâm lý trị liệu</b>	
Trị liệu tâm lý theo nhóm	\$38
Trị liệu	\$144

## Chi phí thực tế của quý vị có thể khác

Đây chỉ là những khoản phí mẫu. Hội viên có thể biết chi phí ước tính dựa trên thông tin chi tiết về chương trình qua trang web [kp.org/costestimates](http://kp.org/costestimates) (bằng tiếng Anh).

\*Tùy thuộc vào chương trình của quý vị, những dịch vụ này có thể là dịch vụ phòng ngừa và được đài thọ hoàn toàn hoặc có tiền đồng trả. Để biết thêm thông tin, hãy xem *Chứng Từ Bảo Hiểm* hoặc *Bản Tóm Lược Chương Trình Bảo Hiểm* của quý vị.

Các khoản phí ước tính này có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2025 và có thể thay đổi mà không cần thông báo.

Các mức phí đã nêu chỉ dành cho các dịch vụ chuyên môn và không bao gồm phí cơ sở hoặc phí dịch vụ khác. Số tiền quý vị được tính thực tế có thể sẽ khác, tùy thuộc vào dịch vụ chăm sóc mà quý vị nhận được, loại cơ sở mà quý vị thăm khám, thông tin chi tiết về chương trình của quý vị và việc quý vị đã đạt đến mức tiền khấu trừ chưa.

Các khoản phí ước tính trong năm 2025 của Kaiser Permanente **Miền Bắc California**

DỊCH VỤ	PHÍ ƯỚC TÍNH
<b>Khám mắt</b>	
Khám mắt, thăm khám định kỳ, bệnh nhân mới*	\$156
Khám và điều trị mắt, bệnh nhân mới	\$269
Khám mắt, thăm khám định kỳ, bệnh nhân đang điều trị*	\$163
Khám và điều trị mắt, bệnh nhân đang điều trị	\$229
Kiểm tra sàng lọc thị lực*	\$13
<b>Dịch vụ về thính giác</b>	
Đánh giá đo thính lực toàn diện	\$130
Vệ sinh tai	\$167
Kiểm tra màng nhĩ	\$60
Kiểm tra sàng lọc thính lực (đơn âm, chỉ có không khí)*	\$50
<b>Dịch vụ vật lý trị liệu</b>	
Trị liệu bằng kích thích điện, chỉ điều trị	\$19
Đánh giá vật lý trị liệu*	\$155
Vật lý trị liệu, chườm nóng và lạnh, chỉ điều trị	\$10
Vật lý trị liệu, siêu âm, chỉ điều trị	\$22
Các bài tập vật lý trị liệu, chỉ điều trị	\$45
<b>Vắc-xin và các mũi tiêm chủng khác</b>	
Chích ngừa dị ứng	\$41
Vắc-xin thủy đậu*	\$137
Vắc-xin tăng cường phòng bạch hầu, uốn ván*	\$38
Vắc-xin bạch hầu, uốn ván, ho gà*	\$47
Chích ngừa cúm, (từ 6 tháng tuổi trở lên)	\$38
Vắc-xin viêm gan B*	\$118
Vắc-xin sởi, quai bị và rubella*	\$93
Vắc-xin bại liệt*	\$53
Tiêm thuốc điều trị, dự phòng hoặc chẩn đoán (chỉ dịch vụ tiêm, không bao gồm thuốc)*	\$53
Tiêm nội động mạch điều trị, dự phòng hoặc chẩn đoán (chỉ dịch vụ tiêm, không bao gồm thuốc)*	\$70

## Chi phí thực tế của quý vị có thể khác

Đây chỉ là những khoản phí mẫu. Hội viên có thể biết chi phí ước tính dựa trên thông tin chi tiết về chương trình qua trang web [kp.org/costestimates](http://kp.org/costestimates) (bằng tiếng Anh).

\*Tùy thuộc vào chương trình của quý vị, những dịch vụ này có thể là dịch vụ phòng ngừa và được đài thọ hoàn toàn hoặc có tiền đồng trả. Để biết thêm thông tin, hãy xem *Chứng Từ Bảo Hiểm* hoặc *Bản Tóm Lược Chương Trình Bảo Hiểm* của quý vị.

Các khoản phí ước tính này có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2025 và có thể thay đổi mà không cần thông báo.

Các mức phí đã nêu chỉ dành cho các dịch vụ chuyên môn và không bao gồm phí cơ sở hoặc phí dịch vụ khác. Số tiền quý vị được tính thực tế có thể sẽ khác, tùy thuộc vào dịch vụ chăm sóc mà quý vị nhận được, loại cơ sở mà quý vị thăm khám, thông tin chi tiết về chương trình của quý vị và việc quý vị đã đạt đến mức tiền khấu trừ chưa.

DỊCH VỤ	PHÍ ƯỚC TÍNH
<b>Xét nghiệm và thủ thuật</b>	
Kiểm tra khả năng hô hấp	\$104
Điều trị đường hô hấp	\$31
Nội soi đại tràng và cắt bỏ mô bất thường bằng dao đốt*	\$1,762
Nội soi đại tràng và cắt bỏ mô bất thường bằng kỹ thuật thông lộng*	\$1,622
Nội soi đại tràng và cắt bỏ mô đại tràng để kiểm tra*	\$1,576
Nội soi đại tràng để chẩn đoán	\$1,219
Soi trực-kết tràng sigma để chẩn đoán	\$473
Soi đại tràng sigma để chẩn đoán	\$701
Rút dịch xung quanh khớp bị sưng	\$226
Điện tâm đồ (EKG)	\$52
Theo dõi thai nhi*	\$164
Sinh thiết rạch cắt da (ví dụ: cắt hình nêm), thương tổn đơn lẻ	\$575
Sinh thiết bấm da, thương tổn đơn lẻ	\$463
Cắt bỏ vùng da bất thường	\$25
Nội soi đại tràng sigma và cắt bỏ mô để kiểm tra*	\$1,082
Nghiệm pháp gắng sức	\$268
Cắt bỏ vùng da bất thường bằng phẫu thuật	\$247
Sinh thiết tiếp xúc da (ví dụ: cạo, múc, tạo hố, nạo), thương tổn đơn lẻ	\$373
Kiểm tra siêu âm tim	\$522
<b>Chụp X-quang, chụp cắt lớp vi tính (CT) và các dịch vụ chiếu chụp khác</b>	
Chụp CT ngực, bao gồm cả thuốc nhuộm	\$1,055
Chụp CT khung xương chậu, bao gồm cả thuốc nhuộm	\$1,455
Chụp CT khung xương chậu, không bao gồm thuốc nhuộm	\$835
Chụp CT đường xoang và mũi	\$1,095
Chụp CT vùng dạ dày, bao gồm cả thuốc nhuộm	\$1,485
Chụp CT vùng dạ dày, không bao gồm thuốc nhuộm	\$855
Chụp quang tuyến vú, chẩn đoán (một góc chụp)	\$515
Chụp quang tuyến vú, chẩn đoán (hai góc chụp)	\$650

(còn tiếp)

## Chi phí thực tế của quý vị có thể khác

Đây chỉ là những khoản phí mẫu. Hội viên có thể biết chi phí ước tính dựa trên thông tin chi tiết về chương trình qua trang web [kp.org/costestimates](http://kp.org/costestimates) (bằng tiếng Anh).

\*Tùy thuộc vào chương trình của quý vị, những dịch vụ này có thể là dịch vụ phòng ngừa và được đài thọ hoàn toàn hoặc có tiền đồng trả. Để biết thêm thông tin, hãy xem *Chứng Từ Bảo Hiểm* hoặc *Bản Tóm Lược Chương Trình Bảo Hiểm* của quý vị.

Các khoản phí ước tính này có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2025 và có thể thay đổi mà không cần thông báo.

Các mức phí đã nêu chỉ dành cho các dịch vụ chuyên môn và không bao gồm phí cơ sở hoặc phí dịch vụ khác. Số tiền quý vị được tính thực tế có thể sẽ khác, tùy thuộc vào dịch vụ chăm sóc mà quý vị nhận được, loại cơ sở mà quý vị thăm khám, thông tin chi tiết về chương trình của quý vị và việc quý vị đã đạt đến mức tiền khấu trừ chưa.

DỊCH VỤ	PHÍ ƯỚC TÍNH
<b>Chụp X-quang, chụp CT và các dịch vụ chiếu chụp khác (tiếp theo)</b>	
Chụp quang tuyến vú (sàng lọc)*	\$530
Chụp thân não bằng phương pháp chụp cộng hưởng từ (MRI) có chất cản quang	\$1,720
Chụp tim khi gắng sức bằng phương pháp MRI, có và không có chất cản quang	\$2,695
Chụp cổ bằng phương pháp MRI có chất cản quang	\$1,570
Siêu âm thai	\$625
Đánh giá phim chụp CT đầu hoặc não	\$665
Siêu âm khung xương chậu	\$435
Siêu âm vùng dạ dày	\$475
Siêu âm âm đạo	\$490
Chụp X-quang kiểm tra bệnh loãng xương	\$160
Chụp X-quang mắt cá chân	\$135
Chụp X-quang mắt cá chân (toàn bộ)	\$150
Chụp X-quang đầu gối (toàn bộ)	\$195
Chụp X-quang cả hai đầu gối	\$165
Chụp X-quang kiểm tra ngực (một góc chụp)	\$105
Chụp X-quang kiểm tra ngực (hai góc chụp)	\$140
Chụp X-quang ngón tay	\$160
Chụp X-quang bàn chân (toàn bộ)	\$140
Chụp X-quang bàn tay (toàn bộ)	\$155
Chụp X-quang vùng dạ dày (toàn bộ)	\$205
Chụp X-quang cổ tay (toàn bộ)	\$170
<b>Xét nghiệm trong phòng thí nghiệm</b>	
Xét nghiệm albumin	\$15
Xét nghiệm phosphatase kiềm	\$15
Xét nghiệm dị ứng	\$15
Xét nghiệm Alanine Aminotransferase (ALT)	\$15
Xét nghiệm amylase	\$20
Xét nghiệm Aspartate Aminotransferase (AST)	\$15

(còn tiếp)

## Chi phí thực tế của quý vị có thể khác

Đây chỉ là những khoản phí mẫu. Hội viên có thể biết chi phí ước tính dựa trên thông tin chi tiết về chương trình qua trang web [kp.org/costestimates](http://kp.org/costestimates) (bằng tiếng Anh).

\*Tùy thuộc vào chương trình của quý vị, những dịch vụ này có thể là dịch vụ phòng ngừa và được đài thọ hoàn toàn hoặc có tiền đồng trả. Để biết thêm thông tin, hãy xem *Chứng Từ Bảo Hiểm* hoặc *Bản Tóm Lược Chương Trình Bảo Hiểm* của quý vị.

Các khoản phí ước tính này có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2025 và có thể thay đổi mà không cần thông báo.

Các mức phí đã nêu chỉ dành cho các dịch vụ chuyên môn và không bao gồm phí cơ sở hoặc phí dịch vụ khác. Số tiền quý vị được tính thực tế có thể sẽ khác, tùy thuộc vào dịch vụ chăm sóc mà quý vị nhận được, loại cơ sở mà quý vị thăm khám, thông tin chi tiết về chương trình của quý vị và việc quý vị đã đạt đến mức tiền khấu trừ chưa.

DỊCH VỤ	PHÍ ƯỚC TÍNH
<b>Xét nghiệm trong phòng thí nghiệm (tiếp theo)</b>	
Xét nghiệm bilirubin (toàn phần)	\$15
Xét nghiệm kháng thể trong máu	\$10
Xét nghiệm đồng máu	\$10
Xét nghiệm đường huyết, chẩn đoán	\$10
Xét nghiệm đường huyết, theo dõi*	\$30
Xét nghiệm canxi (toàn phần)	\$15
Xét nghiệm nồng độ cholesterol	\$10
Công thức máu	\$20
Xét nghiệm creatinin	\$15
Xét nghiệm kháng nguyên bề mặt viêm gan B*	\$30
Xét nghiệm viêm gan C*	\$40
Xét nghiệm chức năng thận	\$10
Xét nghiệm hóa sinh trong phòng thí nghiệm để kiểm tra creatine kinase	\$20
Xét nghiệm lipid*	\$40
Xét nghiệm magiê	\$20
Xét nghiệm Pap, tầm soát ung thư cổ tử cung*	\$60

## Chi phí thực tế của quý vị có thể khác

Đây chỉ là những khoản phí mẫu. Hội viên có thể biết chi phí ước tính dựa trên thông tin chi tiết về chương trình qua trang web [kp.org/costestimates](http://kp.org/costestimates) (bằng tiếng Anh).

\*Tùy thuộc vào chương trình của quý vị, những dịch vụ này có thể là dịch vụ phòng ngừa và được đài thọ hoàn toàn hoặc có tiền đồng trả. Để biết thêm thông tin, hãy xem *Chứng Từ Bảo Hiểm* hoặc *Bản Tóm Lược Chương Trình Bảo Hiểm* của quý vị.

Các khoản phí ước tính này có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2025 và có thể thay đổi mà không cần thông báo.

Các mức phí đã nêu chỉ dành cho các dịch vụ chuyên môn và không bao gồm phí cơ sở hoặc phí dịch vụ khác. Số tiền quý vị được tính thực tế có thể sẽ khác, tùy thuộc vào dịch vụ chăm sóc mà quý vị nhận được, loại cơ sở mà quý vị thăm khám, thông tin chi tiết về chương trình của quý vị và việc quý vị đã đạt đến mức tiền khấu trừ chưa.